

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14.7.2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Việt Thắng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

2. Ông **Tăng Tài Thủ**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:*
Bà **Lê Thị Kim Xa** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 113/2022/TB-TA ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bé B** – sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh S** - sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bé B và ông S do tự quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 vào ngày 28 tháng 3 năm 2011. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh

phúc, tuy nhiên thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S ăn chơi, không lo cho gia đình và gây nợ nần. Bà Bé B nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông S vẫn không thay đổi, nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân khoảng 04 năm nay, do thời gian ly thân đã lâu nên bà Bé B không nhớ thời gian cụ thể. Trong thời gian ly thân ông, bà không có biện pháp xóa bỏ mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Nay bà Bé B nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc và bà cũng không còn tình cảm với ông S nên khởi kiện để xin ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 14/01/2012. Khi ly hôn bà Bé B yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh S trình bày:

Ông thống nhất hôn nhân là do quen biết tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo quy định pháp luật.

Về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông S cũng thừa nhận do bất đồng quan điểm sống, sau thời gian chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, bà Bé B bỏ đi nơi khác sống, tính đến nay vợ chồng đã ly thân hơn 04 năm. Ông S nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà Bé B.

- Về con chung: Ông S cũng thống nhất trong thời gian chung sống, ông, bà có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 14/01/2012. Khi ly hôn, ông S có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu bà Bé B cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông S thống nhất quá trình chung sống giữa ông và bà Bé B không có tài sản chung và không có nợ chung.

Người có quyền lợi ích cần được bảo vệ trình bày: Có nguyện vọng sống với mẹ, không yêu cầu cha cấp dưỡng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Bé B vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, kiên quyết xin được ly hôn với bị đơn ông S.

Cháu Nguyễn Ngọc Thiên Kim yêu cầu được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu cha phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông S vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại viện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bé B và ông Nguyễn Minh S là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên bà Bé B khởi kiện xin ly hôn và giành quyền nuôi con chung. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để hòa giải xóa bỏ mâu thuẫn, tuy nhiên do các bên đương sự không thỏa thuận được tất cả các vấn đề phát sinh trong vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn ông S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thanh là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Nhận thấy hôn nhân giữa ông bà thông qua quen biết, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân tự nguyện, tuy nhiên trong quá trình chung sống lại xảy ra mâu thuẫn. Nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn mà các bên đã trình bày chủ yếu xuất phát từ việc bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà lỗi ban đầu thuộc về ông S vì đã bỏ bê, không lo gia đình, ngoài ra thì giữa vợ chồng cũng không có sự đồng cảm, chia sẻ cùng nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra thì chọn cách ly thân chứ không còn có biện pháp nào khác để giải quyết mâu thuẫn. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông, bà đã trở nên trầm trọng, nếu tiếp tục cuộc hôn nhân này cũng không đạt được mục đích cuối cùng là mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Quá trình hòa giải, bị đơn ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn cương quyết xin ly hôn. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận cho ly hôn giữa bà Bé B và ông S là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông, bà có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 14/01/2012. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bé B, bị đơn ông S đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa con chung có nguyện vọng được sống với mẹ, không yêu cầu cha cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Thiên K là nữ đang trong giai đoạn phát triển tâm sinh lý vì vậy cần người quan tâm, chăm sóc để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu. Ông S hiện tại làm nghề điện thường xuyên đi làm xa, còn bà Bé B làm nghề trang điểm có nhiều thời gian để chăm sóc con chung hơn, mặt

khác cháu Thiên K là nữ nên để bà Bé B chăm sóc sẽ thuận lợi hơn. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung cho bà Bé B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Ngoài ra cũng dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông S để đảm bảo cho con chung nhận đầy đủ tình cảm từ cha mẹ như những trẻ khác.

Xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bé B phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bé B và ông Nguyễn Minh S.

Về con chung: Công nhận ông, bà có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 14/01/2012. Giao con chung cho bà Bé B trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông S không ai được cản trở. Sau này, bà Bé B, ông S có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004420 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận bà Bé B đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quậnThốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Việt Thắng